



## LÝ LỊCH DI TÍCH

### I/ Tên gọi :

- Tên thường gọi: Lăng Ông Ngư (*lăng Ông*)
- Tên chữ:

### II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Lăng Ông nằm giữa khu dân cư thuộc xóm Đình, thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp.

- Từ bến đò Bãi Làng đi dọc theo đường bê tông ven biển về hướng Đông Nam khoảng 60 m, rẽ vào kiết bên tay phải chừng 6-7m thì đến.

### III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

Việc tôn sùng, tín bái cá Ông là một tập tục có từ lâu đời của hầu hết ngư dân vùng ven biển miền Trung Việt Nam. Có thể nói, nơi nào có ngư dân sinh sống làm ăn thì nơi đó có lăng Ông để thờ cá Ông. Quan niệm của những người đánh cá cho rằng, cá Ông là vị thần biển có nhân tính, thường xuất hiện cứu vớt những người bị nạn trên biển, là vị cứu tinh kịp thời của dân chúng trên vùng biển mênh mông khi gặp thủy tai, thủy nạn. Vì vậy, khi có cá Ông lỵ (*lụy- tiếng dân gian gọi cá Ông chết*) do đánh nhau với cá mập, cá xà, trôi dạt vào bờ thì người ta có nhiệm vụ phải làm đám tang đúng theo sách Thọ mai gia lễ, sau đó chôn cất và đưa xương vào lăng thờ cúng.

Khi ngư dân Cù Lao Chàm phát hiện được xác cá ông lụy họ thường đem mai táng tại Bãi Ông (*thôn Bãi Ông*), vì nơi đây bãi biển có độ dốc thấp và có đất đai rộng rãi nên rất thuận lợi cho việc mai táng. Sau khi chôn được 3 năm, người ta đào lấy xương cá ông, dùng rượu rửa sạch và thỉnh về thờ tại lăng Ông. Trước đây nhà nước phong kiến Việt nam cũng công nhận vai trò quan trọng của cá Ông đối với ngư dân, nên đã nhiều lần ban sắc phong, gia tặng mỹ tự là “**Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân tôn thần**” và cho ngư dân khắp nơi xây lăng lập miếu để thờ.

Sách Đại Nam Nhất Thống Chí của Quốc sử quán triều Nguyễn chép về sơn xuyên của Quảng Nam có đề cập đến các đền thờ ở Cù Lao như sau: “**Đại Chiêm dư còn có tên là ngọn Tiêm Bút, xưa gọi là núi Chiêm Bất Lao, tục danh là Cù Lao tại biển đông huyện Diên Phước. Xưa còn có hiệu là Ngoạ Long dư, là bức bình phong của Đại Chiêm hải khẩu. Dân phường Tân Hiệp sinh sống bên sườn phía Nam của núi, trên núi có ruộng có thể cày cấy được. Những người đi biển của nước ta và ngoại quốc lấy đây làm mốc, Phàm khi ra đi và trở về đều dừng lại đây để lấy củi và nước. Trên núi có**

**nhieu đền thờ như đền thờ 3 vị Phục Ba Tướng quân, đền thờ Cao Các, đền thờ thần Bô Bô và các đền thờ thần: Ngọc Lân, Thành Hoàng, Chúa Lò, Bạch mã, Ngũ Hành...**” (*Đại chiêm dư nhất danh Tiêm Bút phong, cổ danh Chiêm Bất lao sơn, tục danh Cù Lao, tại Diên Phước huyện đông hải trung. Cổ hiệu Ngoạ Long dư, vi Đại Chiêm hải khẩu trấn sơn. Tân Hiệp phường dân bàng sơn cư yên chi Nam, sơn thượng hữu điền khả canh thực. Bốn quốc dữ ngoại quốc việt hải giả dĩ thử vi chuân, vãng phản giai đình bạc thủ tân thủy. Hữu từ tam Phục Ba tướng quân từ, Tứ Dương Hầu từ, Bích Tiên từ. Nhất thuyết Cao Các thần từ, Phục Ba tướng quân từ, Bô Bô thần từ. Hưu hữu Ngọc Lân, Thành Hoàng, Chúa Lò, Bạch Mã, Ngũ Hành chư thần từ...*). Như vậy, Ngọc Lân thần từ mà Đại Nam Nhất Thống Chí đề cập trên đây chính là lăng Ông Ngư của Cù Lao Chàm, nơi thờ **Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân tôn thần**.

Hàng năm, trước khi chuẩn bị ra khơi đánh bắt cá vụ nam, ngư dân Cù Lao Chàm thường tổ chức lễ cúng tại lăng Ông gọi là lễ cầu ngư. Lễ này được tổ chức khá quy mô với sự tham gia của hầu hết ngư dân sinh sống trên đảo. Trong ngày lễ, ngoài việc cúng tế, người ta còn tổ chức hát bả trạo mà người dân địa phương quen gọi là hát bả chèo (*hát bả trạo hay hát bả chèo là vừa hát vừa cầm chèo diễn tả động tác chèo thuyền, chứ không phải như hát chèo ở miền Bắc*).

Lễ cúng cầu ngư được diễn ra theo nghi thức tế lễ truyền thống vốn có từ bao đời nay của địa phương. Lễ tế thường diễn ra trong hai ngày, ngày đầu người ta tổ chức bày trí trần thiết trong lăng; đến tối thì tiến hành cúng lễ túc (*còn gọi là lễ cáo yết hay lễ tiên thường*). Sang ngày hôm sau thì tổ chức lễ nghinh thần. Để tiến hành lễ nghinh, người ta làm một kiệu thần rồi đặt lên một chiếc thuyền lớn, trên thuyền trang trí cờ hoa, cờ hội rất là lộng lẫy. Ngoài ra, còn bố trí chiêng trống, đội nhạc để phụ trợ trong lễ nghinh thần. Sau khi nghinh thần về người ta tiến hành cúng âm linh, cầu an; lễ cúng âm linh kéo dài khoảng hơn một giờ, sau đó người ta hóa vàng mã và tiếp tục phần tế ông Ngọc Lân Nam Hải. Lễ tế Ông thường bao gồm ba phần chính, đó là sơ hiến lễ, á hiến lễ và chung hiến lễ; Trong lễ cúng bao giờ cũng có xướng tế, đọc văn tế và đi gia lễ. Thông thường sau khi kết thúc tế lễ là phần hát chèo bả trạo, trước đây người ta còn tổ chức hát bội 6,7 ngày.

Thành phần tham dự chủ yếu trong lễ tế là các cụ cao tuổi, cư dân địa phương và ngư dân ở các vùng lân cận. Sau lễ cầu ngư, ngư dân thường tổ chức các hoạt động thể thao vui chơi giải trí như: đua thuyền, lắc thúng chai, kéo co...

Mục đích chính của lễ cúng cầu ngư và hát bả trạo là nhân lúc trước khi ra khơi, người ta tổ chức cúng ông Nam Hải và chư thần để cầu mong làng xóm bình yên, những người ra khơi được thuận buồm xuôi gió, đánh bắt được nhiều hải sản.

**V/ Loại hình di tích:**

Lăng Ông Ngư thuộc loại hình di tích tín ngưỡng.

**IV/ Khảo tả di tích:**

Lăng Ông Ngư nằm giữa khu dân cư theo hướng Tây Nam, cách bờ biển chừng 10m, lưng dựa vào núi, mặt nhìn ra biển theo thuật phong thủy dân gian truyền thống.

Lăng được xây bằng vôi, gạch, san hô với kiểu mái cuộn vòm thấp, sau có hậu tâm để làm nơi đặt xương cá Ông. Mái lợp ngói âm dương, trên trang trí đề tài tứ linh gồm: bờ nóc trang trí đề tài “*lưỡng long triều dương*”, bờ nóc nếp hai trang trí hình chim phượng; hai đầu hồi đắp hình lân, trước mái trang trí đề tài “*quy thư*”.

Nội thất tương đối rộng gồm hai nếp ba gian. Gian giữa gắn liền với hậu tâm, là nơi đặt các hòm xương cá Ông; trên bệ thờ có 13 bài vị sơn son thếp vàng bằng gỗ khắc thần hiệu của cá Ông như: Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân, Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Mục tôn thần, Nam Hải Cự Tộc Ngọc lân Ông Hồ tôn thần...

Trước hậu tâm có án thờ bằng gạch dùng để bày lễ vật hiến cúng trong các ngày cúng kỵ. Hai gian bên là nơi thờ những vị tả hữu ban, thị tùng bộ hạ.

Cách lăng 7m về phía trước có bình phong dạng cuộn thư, mặt trước đắp nổi hình hổ, mặt sau đắp hình cá chép uốn lượn uyển chuyển.

**VI/ Những hiện vật trong di tích:**

13 bài vị sơn son thếp vàng bằng gỗ khắc thần hiệu của cá Ông.

**VII/ Giá trị khoa học - lịch sử:**

- Di tích đã góp phần minh chứng sự đa dạng phong phú sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của cư dân địa phương, là bằng chứng là loại hình di tích tín ngưỡng của cư dân làm nghề sông nước tại Hội An nói chung, Tân Hiệp nói riêng.

- Góp phần làm phong phú loại hình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng của quần thể kiến trúc tại xã đảo Tân Hiệp - Cù Lao Chàm.

**VIII/ Trạng thái bảo quản :**

Do có vị trí tọa lạc gần biển và không có người thường xuyên trông coi, bảo quản, nên di tích đã xuống cấp. Tường vôi bong hỏng, nhiều chi tiết trang trí trên mái bị gãy nát, mái dột, tường nứt, các mặt bên bị lún chìm.

**IX/ Các phương án bảo vệ:**

Vào năm 1997, những cán bộ chuyên môn của Trung tâm Quản lý Di tích Hội An đã tiến hành khảo sát, đánh giá về giá trị cũng như lập phiếu khảo sát bước đầu, lập hồ sơ cho di tích. Hiện nay, Trung tâm Quản lý Di tích đang tiếp tục đo vẽ, khoanh vùng bảo vệ và từng bước hoàn thành hồ sơ khoa học cho di tích để có cơ sở xếp hạng di tích sau này.

**X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:**

Di tích đã được ghi vào danh mục bảo vệ của Thị xã năm 2000.

**XI/ Những tư liệu bổ sung:**

- Sách “Đại Nam Nhất Thống Chí” - quyển 5.
- Sơ đồ mặt bằng bố trí thờ tự.
- Nguyễn Xuân Hương: Tục thờ cá Ông của dân vùng biển Quảng Nam Đà Nẵng - tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.

*Hội An, ngày 10 tháng 5 năm 2006*

**Xác nhận của cơ quan**

**Người lập lý lịch**

**Tổng Quốc Hưng**